

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hoá lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 4909/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 37 thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hoá, 23 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã. Cụ thể:

1. Phụ lục I: Danh mục 35 TTHC được chuẩn hoá; 23 TTHC được bãi bỏ trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Phụ lục II: Danh mục 02 TTHC được chuẩn hoá lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

(Đính kèm Phụ lục I và Phụ lục II)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 12/9/2025.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HOÁ LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: 2755/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HOÁ

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1.	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (1.014260)	- Nộp hồ sơ: không quy định. - Tiếp nhận hồ sơ và thông báo công khai: + Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. + Thông báo công khai: 10 ngày. - Thẩm định hồ sơ và lựa chọn tổ chức, cá nhân: + Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc công việc ở Bước 2, cơ quan tiếp nhận hồ sơ không nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân khác và chuyển hồ sơ đã tiếp nhận cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để tiến hành lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 40/2025/TT-	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		quy định tại khoản 3 Điều 30 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. + Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc công việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND thành phố ra thông báo kết quả lựa chọn tới tổ chức, cá nhân được lựa chọn để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản. - Trả kết quả giải quyết: không quy định.			BNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
2.	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (1.014261)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 70 ngày. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc.	vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
3.	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản (1.014262)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 30 ngày. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến	Không quy định	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc.	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		của Chính phủ. - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
4.	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản (1.014263)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 20 ngày. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 37/2025/TT-	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc.	ng.gov.vn)		BNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
5.	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản (1.014264)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 20 ngày. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân tăng thêm 25 ngày. Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thay đổi tên gọi: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân kèm theo văn bản minh chứng việc đổi tên theo quy định, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản.	(https://dichvucong.gov.vn)		37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
--	--	--	---	--	---	--

		- Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc.				
6.	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản (1.014268)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 20 ngày. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức,	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		cá nhân tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc.				
7.	Chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (1.014271)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 20 ngày. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc.				
8.	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản (1.014273)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
9.	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản (1.014257)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành

		trình phê duyệt: không quá 60 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc.	vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	---	--	--	--	---

10.	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản (1.014265)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 60 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
11.	Gia hạn giấy phép khai thác	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ	Theo quy định tại Thông tư số	- Luật Địa chất và khoáng sản số	- Cơ quan/Người có thẩm quyền

	khoáng sản (1.014266)	việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 30 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc,	bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	10/2024/TT-BTC ngày ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
12.	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (1.014267)	1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh trữ lượng khoáng sản được phép khai thác; tăng hoặc giảm công suất khai thác;	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện:

	thay đổi, bổ sung phương pháp khai thác; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm; trình tự thực hiện như sau: - Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 30 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức,	Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
--	---	---	--	---	-------------------------------

		cá nhân được tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc. 2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh thay đổi tên gọi hoặc điều chỉnh tọa độ các điểm khép góc khu vực khai thác khoáng sản do sai lệch trong chuyển đổi hệ tọa độ địa lý hoặc các nguyên nhân khác quan nhưng không dẫn đến thay đổi trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt, công nhận; trình tự thực hiện như sau: - Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 17 ngày làm việc.				
13.	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản (1.014269)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố.

		quá 30 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc.	công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
14.	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (1.014270)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 30 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc,	xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
15.	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản (1.014272)	1. Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản; trình tự thực hiện như sau: - Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 60 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: Không quy định. - Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc. <i>2. Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với gia hạn, cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, trình tự thực hiện như sau:</i> - Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 30 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở	ng.gov.vn)	khoáng sản kết hợp với gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản thì mức thu lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	
--	--	--	------------	---	--	--

		Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc.				
16.	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (1.014274)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 50 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		thiện hồ sơ. Việc ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND thành phố quyết định việc phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. Trong trường hợp không phê duyệt thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả	(https://dichvucong.gov.vn)		39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
--	--	---	---	--	--	--

		giải quyết hồ sơ của UBND thành phố, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.				
17.	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt (1.014276)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 50 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND thành phố quyết định việc phê duyệt điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. Trong trường hợp không phê duyệt thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của UBND thành phố, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy			Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	
--	--	--	--	--	---	--

		định.				
18.	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản (1.014277)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 20 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 10 ngày. - Ra quyết định và trả kết	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		quả giải quyết: Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND thành phố quyết định việc chấp thuận điều chỉnh nội dung phương án đóng cửa mỏ khoáng sản. Trong trường hợp không chấp thuận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của UBND thành phố, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả chấp thuận nội dung phương án mỏ khoáng sản để thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.				
19.	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản (1.014278)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố.

	quá 40 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 15 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND thành phố quyết định việc ban hành	công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 04/2016/TT-BKHCN ngày 04/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (trước đây).	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	--	---

		quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản. Trường hợp không đồng ý ban hành quyết định thì phải có trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của UBND thành phố, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định.				
20.	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (1.014295)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: + Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		trách nhiệm quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các trường hợp: (1) Quyết toán theo định kỳ 5 năm một lần; (2) Quyết toán khi gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản; (3) Quyết toán khi đóng cửa mỏ, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép khai thác, thu hồi khoáng sản hết hiệu lực; + Trước ngày 31/12/2026 đối với trường hợp quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản lần đầu đối với trường hợp tại thời điểm Luật Địa chất và khoáng sản có hiệu lực thi hành, các giấy phép khai thác khoáng sản, văn bản cho phép khai thác, thu hồi khoáng sản còn	vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
--	--	---	---	--	---	--

		thời hạn khai thác, thu hồi hoặc đã hết thời hạn khai thác, thu hồi nhưng đủ điều kiện gia hạn, cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản, văn bản cho phép khai thác, thu hồi khoáng sản tính đến ngày 30/6/2025.				
21.	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (1.014279)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 20 ngày. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 10 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc.			Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	
22.	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. (1.014280)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 10 ngày. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvuco	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 05 ngày làm việc.	ng.gov.vn)		BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
23.	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (1.014281)	<i>1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		<i>khai thác khoáng sản đi kèm; trình tự thực hiện như sau:</i> - Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 10 ngày. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày. - Ra quyết định và trả kết			02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
--	--	---	--	--	---	--

		quả giải quyết: không quá 05 ngày làm việc. 2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trình tự thực hiện như sau: - Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Thẩm định, ra quyết định và trả kết quả giải quyết: + Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. + Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của UBND thành phố, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản để nhận				
--	--	---	--	--	--	--

		kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.				
24.	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (1.014282)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 10 ngày. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày. - Ra quyết định và trả kết	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		quả giải quyết: không quá 05 ngày làm việc.				
25.	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản (1.014283)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: không quá 10 ngày. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		05 ngày làm việc.				
26.	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (1.014256)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ: + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi khoáng sản và kiểm tra tại thực địa. + Trong thời hạn không quá 25 ngày, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định về khối lượng khoáng sản thu hồi, phương pháp thu hồi, kế hoạch thu hồi và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Trường hợp thu hồi khoáng sản nhóm I, nhóm II trong diện tích thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản (nằm ngoài diện tích khu vực	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		khai thác) thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc thẩm định về khối lượng khoáng sản thu hồi, phương pháp thu hồi, kế hoạch thu hồi và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho UBND thành phố xem xét, quyết định việc cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản. * Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức,				
--	--	--	--	--	--	--

		cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản bổ sung, hoàn thiện. Thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 12 ngày làm việc.				
27.	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (1.014285)	1. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản; trình tự thực hiện như sau: - Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: + Trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; kiểm tra tại thực	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		địa; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (thời điểm kiểm tra tại thực địa do Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho UBND thành phố); + Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản lấy ý kiến nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan; + Trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày thực hiện xong các nội			Tài chính.	
--	--	--	--	--	------------	--

		dung nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các nội dung: tọa độ, diện tích, chiều sâu, khối lượng khoáng sản, công suất, thời hạn khai thác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV và các nội dung khác có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho UBND thành phố. * Trong quá trình thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định hoặc cần chỉnh sửa , bổ sung, việc thẩm định hồ sơ được thực hiện như sau: + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực				
--	--	---	--	--	--	--

		hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do bằng văn bản; + Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc. <i>2. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa</i>				
--	--	--	--	--	--	--

		<i>chất và khoáng sản; trình tự thực hiện như sau:</i> - Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: + Trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; kiểm tra tại thực địa; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc UBND thành phố về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (thời điểm kiểm tra tại thực địa do Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định nhưng phải hoàn thành				
--	--	---	--	--	--	--

		trước khi trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho UBND thành phố); + Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản lấy ý kiến nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan; + Trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày thực hiện xong các nội dung nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các nội dung: tọa độ, diện tích, chiều sâu, khối lượng khoáng sản, công suất, thời hạn khai thác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV và các nội dung khác có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp giấy				
--	--	---	--	--	--	--

		phép khai thác khoáng sản nhóm IV, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho UBND thành phố. * Trong quá trình thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định hoặc cần chỉnh sửa, bổ sung, việc thẩm định hồ sơ được thực hiện như sau: + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do bằng văn bản; + Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã				
--	--	---	--	--	--	--

		hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 03 ngày làm việc.				
28.	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (1.014286)	1. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản; trình tự thực hiện như sau: - Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: + Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; kiểm tra tại thực địa; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc UBND thành phố về việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho Chủ tịch UBND thành phố); + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản lấy ý kiến nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan; + Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong			của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
--	--	---	--	--	------------------------------------	--

		các nội dung nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung khác có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho Chủ tịch UBND thành phố. * Trong quá trình thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định hoặc cần chỉnh sửa, bổ sung, việc thẩm định hồ sơ được thực hiện như sau: + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do bằng văn bản; + Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng				
--	--	--	--	--	--	--

		văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc. 2. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản; trình tự thực hiện như sau: - Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Thẩm định hồ sơ và				
--	--	---	--	--	--	--

		trình phê duyệt: + Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; kiểm tra tại thực địa; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc UBND thành phố về việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho Chủ tịch UBND thành phố); + Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản				
--	--	--	--	--	--	--

		lấy ý kiến nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan; + Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong các nội dung nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung khác có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho Chủ tịch UBND thành phố. * Trong quá trình thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định hoặc cần chỉnh sửa, bổ sung, việc thẩm định hồ sơ được thực hiện như sau: + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Sở				
--	--	--	--	--	--	--

		Nông nghiệp và Môi trường thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do bằng văn bản; + Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 03 ngày làm việc.				
29.	Điều chỉnh giấy phép khai thác	1. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số	- Cơ quan/Người có thẩm quyền

khoáng nhóm IV (1.014287)	sản	1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản; trình tự thực hiện như sau: - Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: + Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; kiểm tra tại thực địa đối với trường hợp quy định tại điểm b, điểm c và điểm e khoản 1 Điều 91 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc UBND thành phố về khu vực cấm hoạt động	bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
---------------------------------	-----	--	---	--	--	--

		khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 91 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND thành phố về nội dung điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều 91 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ (thời điểm kiểm tra tại thực địa do Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho Chủ tịch				
--	--	---	--	--	--	--

		UBND thành phố); + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản lấy ý kiến nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan; + Trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày thực hiện xong các nội dung nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình Chủ tịch UBND thành phố hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (đồng thời quyết định				
--	--	---	--	--	--	--

		đóng cửa mở một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp quy định tại điểm c và điểm e khoản 1 Điều 91 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có). - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc. 2. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản; trình tự thực hiện như sau: - Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: + Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, rà				
--	--	--	--	--	--	--

		soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; kiểm tra tại thực địa đối với trường hợp quy định tại điểm b, điểm c và điểm e khoản 1 Điều 91 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc UBND thành phố về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 91 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND thành phố về nội				
--	--	---	--	--	--	--

		dùng điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều 91 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ (thời điểm kiểm tra tại thực địa do Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho Chủ tịch UBND thành phố); + Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản lấy ý kiến nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan; + Trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày thực hiện xong các nội dung nêu trên, Sở Nông				
--	--	--	--	--	--	--

		nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình Chủ tịch UBND thành phố hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (đồng thời quyết định đóng cửa mỏ một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp quy định tại điểm c và điểm e khoản 1 Điều 91 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có). - Bước 3. Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 03 ngày làm				
--	--	--	--	--	--	--

		việc.				
30.	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (1.014288)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: + Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; kiểm tra tại thực địa; gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND thành phố về việc trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (thời điểm kiểm tra tại thực địa do Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho Chủ tịch UBND thành phố); + Trong thời hạn không	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản lấy ý kiến quy định tại điểm b khoản này, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các nội dung nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian trả lại và các nội dung khác có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho Chủ tịch UBND thành phố. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 07 ngày làm việc.				
31.	Chấp thuận khảo sát, đánh giá	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số	- Cơ quan/Người có thẩm quyền

	thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (1.014289)	định. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: + Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá và kiểm tra tại thực địa (nếu cần); trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá (thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo quy định); + Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể	bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	---	--	--	--	---

		từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản lấy ý kiến nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá 01 ngày làm việc.				
32.	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (1.014290)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: + Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện kiểm tra, rà soát hồ sơ, thẩm định các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường có thể lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan đối với các nội dung của báo cáo kết quả	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ). + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản lấy ý kiến nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. * Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện nội dung báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện chỉ thực hiện một lần. Trường hợp báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá				
--	--	--	--	--	--	--

		thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không phát sinh nội dung yêu cầu mới. Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới. - Ra quyết định và trả kết quả giải quyết: không quá				
--	--	---	--	--	--	--

		02 ngày làm việc.				
33.	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn. (1.014291)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Thẩm định hồ sơ và ra quyết định: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kế hoạch thi công bổ sung của tổ chức, cá nhân, UBND thành phố tổ chức xem xét, có ý kiến chấp thuận bằng văn bản. Trường hợp cần thiết hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện trước khi ban hành văn bản chấp thuận.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
34.	Chấp thuận thăm dò khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV (1.014292)	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: + Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của tổ chức, cá nhân, UBND thành phố gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. + Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

		được lấy ý kiến phải có ý kiến bằng văn bản về mức độ ảnh hưởng đến đối tượng bảo vệ tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và việc chấp thuận cho phép thăm dò khoáng sản ở khu vực khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. + Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành các nội dung nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải tổng hợp hồ sơ theo quy định, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận.	ng.gov.vn)			
35.	Chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối	- Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quy định. - Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: + Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của tổ chức, cá nhân, UBND thành phố gửi văn	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp

	với khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV (1.014293)	bản lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. + Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến bằng văn bản về mức độ ảnh hưởng đến đối tượng bảo vệ tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và việc chấp thuận cho phép thăm dò khoáng sản ở khu vực khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. + Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành các nội dung nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải tổng hợp hồ sơ theo quy định, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận.	chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			và Môi trường.
--	--	---	---	--	--	----------------

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	1.005408	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (5) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	UBND cấp tỉnh
2	1.004481	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (5) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	UBND cấp tỉnh
3	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023;	UBND cấp tỉnh

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
				(5) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	
4	1.004446	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (4) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016; (5) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024. (6) Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014. (7) Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.	UBND cấp tỉnh
5	1.004434	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; (3) Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; (4) Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012; (5) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (6) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (7) Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014 (8) Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-	UBND cấp tỉnh

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
				BTNMT-BTC ngày 09/9/2014	
6	1.004433	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; (3) Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; (4) Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012; (5) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (6) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (7) Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014 (8) Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014.	UBND cấp tỉnh
7	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (4) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (5) Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	UBND cấp tỉnh

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
8	1.004367	Đóng cửa mỏ khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (4) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (5) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	UBND cấp tỉnh
9	2.001783	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (5) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	UBND cấp tỉnh
10	2.001781	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (4) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (5) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	UBND cấp tỉnh

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
11	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (5) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	UBND cấp tỉnh
12	1.004343	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (5) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (6) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	UBND cấp tỉnh
13	2.001777	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (5) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày	UBND cấp tỉnh

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
				26/12/2016.	
14	1.004135	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (4) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (5) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016.	UBND cấp tỉnh
15	1.004132	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025; (4) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (5) Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.	UBND cấp tỉnh

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
16	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (4) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016.	UBND cấp tỉnh
17	1.000778	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012; (4) Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; (5) Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; (6) Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018; (7) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (8) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (9) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.	UBND cấp tỉnh
18	1.013321	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; (4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày	UBND cấp tỉnh

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
				06/01/2025; (5) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (6) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; (7) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025; (8) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024.	
19	1.013322	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; (4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; (5) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (6) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; (7) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025; (8) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024.	UBND cấp tỉnh
20	1.013323	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; (4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày	UBND cấp tỉnh

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
				06/01/2025; (5) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (6) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; (7) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025.	
21	1.013324	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; (4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; (5) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; (6) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; (7) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025.	UBND cấp tỉnh
22	1.013326	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; (4) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
23	1.013325	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	Địa chất và khoáng sản	(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; (4) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phụ lục II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HOÁ LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ***(Kèm theo Quyết định số: 2755/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1.	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (<u>1.014258</u>)	- Nộp hồ sơ: không quy định. - Tiếp nhận hồ sơ và thông báo công khai: + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi khoáng sản và kiểm tra tại thực địa; + Trong thời hạn không quá 25 ngày, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định về khối lượng khoáng sản thu hồi, phương pháp thu hồi, kế hoạch thu hồi và xác định tiền cấp quyền khai thác	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã.

		khoáng sản. + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc thẩm định về khối lượng khoáng sản thu hồi, phương pháp thu hồi, kế hoạch thu hồi và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản. * Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản bổ sung, hoàn thiện. Thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định. - Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản: Trong thời hạn không quá				
--	--	--	--	--	--	--

		07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ký giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản. Trường hợp không cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trả kết quả giải quyết: Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua một trong các hình thức trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan				
--	--	--	--	--	--	--

		theo quy định. Tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu trước khi nhận giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản.				
2.	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (1.014259)	- Nộp hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Người sử dụng đất thực hiện cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp được phép thu hồi khoáng sản nhóm III, nhóm IV từ hoạt động cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã (cơ quan quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản) thông qua một trong các hình thức gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong vòng 30 ngày, kể từ thời điểm giấy	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: CT UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã.

		xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép thu hồi khoáng sản hết hiệu lực. -Kiểm tra hồ sơ: Cơ quan quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tiếp nhận hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do không tiếp nhận trong phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính. Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cơ quan quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện,				
--	--	---	--	--	--	--

		trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ thực hiện một lần. Trường hợp hồ sơ sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không phát sinh nội dung yêu cầu mới. Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định. Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản dừng quyết toán và trả lại hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ				
--	--	--	--	--	--	--

		nộp mới. - Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: + Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hợp lệ, cơ quan quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản có trách nhiệm quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trường hợp quyết toán khi giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép thu hồi khoáng sản hết hiệu lực				
--	--	---	--	--	--	--

* **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).